

Số: 02/2025/QĐST- KDTM

Thanh Hoá, ngày 28 tháng 07 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 07 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 09/2025/TLST – KDTM ngày 30/05/2025.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành giữa các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn : Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường L, quận Đa, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó giám đốc Trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và XLN pháp lý Ngân hàng V, theo văn bản ủy quyền số 38a/2024/UQN – CTQT ngày 01/06/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank.

Người được uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Trịnh Trung B – Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP V (Theo văn bản uỷ quyền số 1740/2025/UQN – PGĐTT ngày 20/02/2025)

- Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất H

Địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã T, thị xã N, tỉnh T

Người đại diện theo Pháp luật đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Lan H – Chức vụ: Giám đốc

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về số tiền nợ: Các bên đương sự đã thống nhất được khoản tiền nợ giữa Ngân hàng TMCP V và bị đơn Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất H tính

đến ngày 18/07/2025 như sau:

- Nợ gốc: 976.800.000^d (Chín trăm bảy sáu triệu, tám trăm nghìn đồng)
- Nợ lãi trong hạn: 13.227.301^d (Mười ba triệu, hai trăm hai bảy nghìn, ba trăm lẻ một đồng)
- Lãi quá hạn: 126.847.064^d (Một trăm hai mươi sáu triệu, tám trăm bốn bảy nghìn, không trăm sáu mươi đồng)

Tổng số tiền nợ cả gốc và lãi tính đến hết ngày 18/07/2025, Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất H còn nợ Ngân hàng TMCP V là: 1.116.874.365^d (Một tỷ, một trăm mười sáu triệu, tám trăm bảy mươi nghìn, ba trăm sáu mươi lăm đồng)

* Về thời gian trả nợ các đương sự thống nhất như sau: Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất H sẽ trả toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng V vào ngày 18/10/2025.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 18/07/2025, Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất H không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền mà các bên đã thỏa thuận như trên thì bà Lê Thị Lan H có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất H theo như hợp đồng bảo lãnh ELOS – 21796/24/SME – BLCN – 01 ngày 27/01/2024 mà bà Lê Thị Lan H đã ký với Ngân hàng TMCP V.

* Về tài sản thế chấp bảo đảm cho các khoản tiền vay: Các bên đương sự thống nhất đây là khoản vay tín chấp nên không có tài sản bảo đảm.

3. Án phí: Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất H chịu toàn bộ số tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 22.753.120^d (Hai mươi hai triệu, bảy trăm năm ba nghìn, một trăm hai mươi đồng). Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là: 21.722.490^d (Hai mươi một triệu, bảy trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm chín mươi đồng) theo biên lai đã nộp số 0006058 ngày 30/05/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã N (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 – Thanh Hoá)

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND Khu vực 9;*
- *TAND tỉnh T;*
- *Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9;*
- *Lưu HSVA.*

Thẩm phán

Phạm Viết C